

Thành phố H, ngày 17 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 344/2021/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Pờ Loong X (tên gọi khác: Pơ Lăng X), sinh năm 1948; địa chỉ: Số 38 K, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1961; địa chỉ: Số 38 K, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Pờ Loong X (tên gọi khác: Pơ Lăng X) và bà Nguyễn Thị S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Pờ Loong X và bà Nguyễn Thị S có 04 con chung tên là Pờ Thị Hồng T, sinh ngày 29/3/1980; Pờ Thị Hồng L, sinh ngày 14/12/1981; Pờ Loong H, sinh ngày 06/10/1984; Pờ Thị Hồng N, sinh ngày 22/6/1990. Hiện nay 04 con đã trưởng thành (Trên 18 tuổi) và có gia đình riêng, nên ông Pờ Loong X và bà Nguyễn Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Pờ Loong X và bà Nguyễn Thị S tự thỏa thuận,

không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

- Về nghĩa vụ về tài sản: Không có ai yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Ông Pờ Loong X và bà Nguyễn Thị S là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND P.H, thành phố H,
(ĐKKH số 76 ngày 12/12/1979);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Văn Hạnh